

KHOAN DUNG TRONG TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ HỒ CHÍ MINH

TS. ĐỖ DUY TÚ^(*)

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất, biểu tượng cho bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam. Trong quá trình lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập dân tộc, tiến lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh tất yếu trở thành nhà chiến lược chính trị, đoàn kết toàn dân xây dựng và kiến thiết đất nước. Là nhà nhân văn chủ nghĩa đích thực, tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh thấm sâu vào tư tưởng chính trị, tạo nên tính khoan dung sâu sắc trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh. Tìm hiểu tinh thần khoan dung trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh để hiểu rõ hơn nhân cách cao cả của Người và rút ra bài học sâu sắc cho sự nghiệp đổi mới chính trị, hội nhập quốc tế hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; khoan dung chính trị; chủ nghĩa Mác - Lênin

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng khoan dung Hồ Chí Minh là bộ phận hợp thành tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm hệ thống các quan điểm lý luận được rút ra từ thực tiễn cách mạng, từ sự kế thừa và phát triển những giá trị khoan dung của truyền thống dân tộc và thời đại, đỉnh cao là chủ nghĩa nhân đạo cộng sản. Hồ Chí Minh, hình tượng tiêu biểu của khoan dung Việt Nam, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, “Người đã kết hợp tinh thần khoan dung mác-xít với truyền thống khoan dung, nhân ái

Việt Nam để hình thành nên tinh thần khoan dung Hồ Chí Minh”⁽¹⁾. Chính tinh thần nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin là nhân tố tạo bước ngoặt về chất trong quá trình hình thành và là cốt lõi của khoan dung Hồ Chí Minh. Khoan dung trở thành nhân tố quan trọng của Người trong quá trình tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, kiến thiết đất nước. Với tư tưởng khoan dung rộng rãi, Người đã trở thành chiến sĩ cộng sản với tinh thần quốc tế vô sản cao cả.

Khoan dung Hồ Chí Minh có nội hàm rộng, chứa đựng nhiều nội dung lớn, bao trùm toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó, khoan dung trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh chứa đựng

^(*) Trường Đại học Đồng Tháp

những giá trị gọi mở; đồng thời, là căn cứ quan trọng để Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng nền chính trị độc lập, tự chủ, hoạch định đường lối chính trị, đối ngoại trong bối cảnh đổi mới chính trị và hội nhập quốc tế hiện nay.

2. Tinh thần khoan dung trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh

Một trong những khía cạnh của khoan dung là sự hòa hợp trong khác biệt. Nó không chỉ là trách nhiệm đạo đức, mà còn liên quan đến yêu cầu về chính trị và luật pháp. Khoan dung, trên tất cả là thái độ tích cực nhắc nhở bởi sự nhìn nhận của toàn bộ quyền con người và quyền tự do cơ bản của mọi người. Đồng thời, khoan dung còn là trách nhiệm duy trì quyền con người, chế độ dân chủ và luật lệ để bảo đảm thực thi những quyền phổ quát của con người.

Khoan dung, nhân ái mang tính thiên bẩm cùng với sự kế thừa truyền thống nhân nghĩa trong văn hóa dân tộc và chủ nghĩa nhân đạo cộng sản đã làm cho tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh mang tính khoan dung sâu sắc. Tinh thần đó được *biểu hiện rõ nét như sau*:

Thứ nhất, thừa nhận và bảo đảm thực thi toàn bộ quyền con người và quyền tự do cơ bản của mọi người

Đối với Hồ Chí Minh, các quyền con người cơ bản là quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc, quyền bình đẳng... trong Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ (năm 1776) và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp (năm 1789) là “những lời bất hủ”, “những lẽ phải không ai chối cãi được”. Do vậy, trong *Chánh cương vắn tắt* của Đảng do Hồ Chí Minh soạn thảo ghi rõ chủ trương của Đảng: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi đến xã hội cộng sản”. Cuộc cách mạng này có nhiệm vụ đánh đổ đế quốc Pháp, giải phóng dân tộc, đem lại độc lập cho Tổ quốc và mọi quyền tự do cho nhân dân: dân chúng được tự do tổ chức, nam, nữ bình quyền, phổ thông giáo dục, thực hiện ngày làm 8 giờ, thủ tiêu hết các thứ quốc trái, miễn thuế và chia đất cho dân cày nghèo, mở mang công nghiệp và nông nghiệp... Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ mới do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo là cuộc đấu tranh giành những quyền cơ bản của con người, giành độc lập, tự do, quyền tự quyết dân tộc,

thực hiện lý tưởng và tư tưởng quyền con người tiên tiến của thời đại.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tạo ra tiền đề cơ bản cần thiết để thực hiện và phát triển quyền con người một cách toàn diện. Những tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước dân chủ, pháp quyền Việt Nam bảo vệ quyền con người, quyền công dân được đề ra và vận dụng trong thực tiễn xây dựng và phát triển chế độ mới từ năm 1945 đến nay. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hồ Chí Minh, 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh (cũng có thể nói là của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) đã thể hiện rõ quan điểm về quyền con người. Trong 10 chính sách, đáng chú ý có những chính sách thể hiện nổi bật và trực tiếp các quyền và tự do của con người: “Ban bố những quyền của dân: a) nhân quyền; b) tài quyền (quyền sở hữu); c) dân quyền (quyền phổ thông đầu phiếu, quyền tự do dân chủ, quyền tự do tín ngưỡng, tự do tư tưởng, ngôn luận, hội họp, đi lại, quyền bình đẳng dân tộc, nam nữ) (chính sách thứ 5); “xây dựng nền quốc dân giáo dục; chống nạn mù chữ, phổ thông và cưỡng bách giáo dục đến bậc sơ cấp, kiến thiết nền văn hóa mới” (chính sách thứ 9)⁽²⁾.

Hồ Chí Minh là người thực hành tập trung dân chủ rất mẫu mực để nêu gương, nhưng trong đó có cả yếu tố nhân văn. Người đòi hỏi phải thực hành dân chủ rộng rãi, tôn trọng các quyền làm chủ, tôn trọng sự khác biệt, ý kiến của người khác, không áp đặt tư duy, không đặc quyền chân lý, biết lắng nghe, chân thành tiếp thu ý kiến đúng, hợp lý của người khác, không định kiến, không coi mình là chuẩn duy nhất. Tôn trọng ý kiến của người khác, của đa số nhưng vẫn giữ được nét độc đáo, tính độc lập cá nhân. Đối với Hồ Chí Minh, quyền lực là của dân nên phải học dân, hỏi dân, hiểu dân và vì dân. Đây không còn là vấn đề tư tưởng, lý luận mà trở thành phong cách thẩm nhuần tư tưởng khoan dung trở thành chủ nghĩa nhân văn đích thực Hồ Chí Minh, hệ giá trị văn hóa của Người.

Tinh thần khoan dung trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh thể hiện ở trách nhiệm duy trì các quyền cơ bản của con người; ở việc xây dựng

chế độ dân chủ và luật lệ để bảo đảm thực thi những quyền phổ quát của con người. Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử dân tộc do Hồ Chí Minh làm Trưởng Ban soạn thảo đã được Quốc hội thông qua ngày 09/11/1946. Trong lời nói đầu đã xác định: “Bảo đảm các quyền tự do, dân chủ của nhân dân” là một trong những nguyên tắc cơ bản của Hiến pháp. Hiến pháp năm 1946 đã dành Chương II quy định quyền lợi và nghĩa vụ của công dân gồm 18 điều khá đầy đủ các quyền dân sự, chính trị cũng như các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa của nhân dân.

Về xây dựng và thực hiện quyền lực của nhân dân, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra”, “tất cả quyền lực trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đều thuộc về nhân dân”⁽³⁾. Nhân dân sử dụng quyền lực thông qua Nhà nước, nhất là Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Hồ Chí Minh yêu cầu: “Nhiệm vụ của chính quyền ta và Đoàn thể ta là phụng sự nhân dân. Nghĩa là làm đầy tớ cho dân... Đã phụng sự nhân dân, thì phải phụng sự cho ra trò. Nghĩa là việc gì có lợi cho dân, thì phải làm cho kỳ được. Việc gì có hại cho dân, thì phải hết sức tránh”⁽⁴⁾.

Theo Hồ Chí Minh, việc xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân là để thực hành dân chủ, để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân rộng rãi hơn, thật sự hơn. Nhà nước pháp quyền quản lý xã hội bằng pháp luật, nhưng vẫn kết hợp tuyên truyền, giáo dục đạo đức trong nhân dân. Muốn thực hiện tốt quyền dân chủ của nhân dân, theo Hồ Chí Minh, người cách mạng phải quan tâm, chăm lo đến ba mối quan hệ: với mình, với người và với việc. Đối với mình, phải cần, kiệm, liêm chính và vị công vong tư; không hiếu danh và kiêu ngạo, nói thì phải làm, giữ chủ nghĩa cho vững; hy sinh, ít lòng ham muốn vật chất và bí mật. Đối với người thì phải khoan thứ. Đối với Đoàn thể thì phải nghiêm, bày vẽ cho người, cương trực mà không táo bạo... Đối với việc phải xem xét kỹ càng, quyết đoán, dũng cảm...

Thứ hai, xây dựng chế độ mới - xã hội chủ nghĩa

Dưới chế độ thực dân, người bản xứ ở Việt Nam và các thuộc địa bị đối xử như những “nô lệ” hiện đại, bị chà đạp lên quyền con người, quyền làm người. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “chưa có bao giờ ở một thời đại nào, ở một nước nào, người ta lại vi phạm mọi quyền làm người một cách độc ác trơ tráo đến thế”⁽⁵⁾. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh cũng thấy rõ những hạn chế của cách mạng tư sản: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hoà và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công nông Pháp hẵng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức”⁽⁶⁾; “Mỹ tuy cách mệnh thành công 150 năm nay, nhưng công nông vẫn cứ cực khổ, vẫn cứ lo cách mạng lần thứ hai”⁽⁷⁾. Người thấy rõ các cuộc cách mạng đó chỉ đem lại tự do, hạnh phúc cho một thiểu số người, chưa đem lại độc lập, tự do chân chính cho các dân tộc thuộc địa, và đa số nhân dân lao động. Dưới chế độ tư bản vẫn còn đầy rẫy bất công xã hội, ách áp bức, bóc lột.

Bác bỏ con đường cách mạng tư sản Pháp, Mỹ vì không đem lại quyền cho dân chúng số nhiều và hạnh phúc cho đa số nhân dân, Người lựa chọn đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga. Người chỉ rõ, Cách mạng Tháng Mười Nga thành công và thành công đến nơi vì “dân chúng được hưởng cái hạnh phúc, tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam”⁽⁸⁾.

Tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh khẳng định, chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng các dân tộc và nhân dân lao động khỏi ách nô lệ. Bản chất của chủ nghĩa xã hội là nhân đạo, nên nó tôn trọng và bảo vệ các quyền con người. Đó là con đường cách mạng triệt để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng nhân loại khỏi mọi ách áp bức, bóc lột, bảo vệ các quyền tự do và phát triển của con người, đem lại hạnh phúc cho đa số nhân dân. Chính vì vậy, sau khi nước nhà giành được độc lập, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Ngày nay chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập

cũng chẳng có nghĩa lý gì⁽⁹⁾. Gắn chặt tự do, độc lập với hạnh phúc của con người, của đại đa số nhân dân, gắn chặt cuộc đấu tranh giải phóng con người với giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội làm nền tảng để bảo đảm triệt để các quyền con người, giải phóng con người là tư tưởng cốt lõi xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh và sự lựa chọn đúng đắn của cách mạng Việt Nam.

Thứ ba, mở rộng và phát triển những luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chính trị với việc đưa nội dung đạo đức mới, chủ nghĩa nhân đạo cộng sản vào quan niệm chính trị

Hồ Chí Minh quan niệm chính trị với đúng nghĩa của nó, đó là phải xuất phát từ mục tiêu của hành động vì con người, vì dân, vì nhân loại tiến bộ. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, mọi hoạt động chính trị phải dựa trên cơ sở đạo đức chính trị, hướng tới những hành vi đạo đức chính trị, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Để thực hiện mục tiêu chính trị, chủ thể chính trị phải có đạo đức chính trị. Các phong trào chính trị hướng tới đạo đức chính trị là những phong trào chân chính, như phong trào dân tộc chân chính, dân chủ chân chính và tự do chân chính.

Theo Hồ Chí Minh, chính trị là đoàn kết, là sức mạnh của sự đoàn kết. Đoàn kết chính là hành động chính trị đặc trưng nhất, lôi cuốn hàng triệu người vào cuộc đấu tranh cho một xã hội phát triển và tiến bộ. Đại đoàn kết trong tư tưởng Hồ Chí Minh là tư duy triết học biện chứng, vạch rõ mối quan hệ biện chứng giữa giai cấp và dân tộc; dân tộc và quốc tế; giữa tầng lớp xã hội cơ bản với các tầng lớp xã hội khác. Trong đó, khoan dung chính là mẫu số chung, là cơ sở để đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Xuất phát từ quan điểm “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”⁽¹⁰⁾ và “nội lực là quyết định”, chiến lược đoàn kết của Hồ Chí Minh “đi theo” trình tự logic: đoàn kết trong Đảng đến đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.

Với cương vị là Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước và lãnh tụ quốc tế suốt đời cống hiến cho phong trào Cộng sản thế giới, Hồ Chí Minh đã thực hiện thành công chiến lược đoàn kết và trở thành *linh hồn* của các khối đoàn kết đó.

Sự kết hợp giữa bản tính nhân ái, khoan dung như sự kế thừa truyền thống văn hóa dân tộc với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, tinh thần khoan dung mác-xít đã tạo nên văn hóa khoan dung chính trị Hồ Chí Minh. Văn hóa đó thể hiện rõ trong quan điểm của Hồ Chí Minh về phương thức thực hiện chiến lược đoàn kết và ở cách ứng xử với các đối tượng cần đoàn kết trong từng quy mô cụ thể.

Trước hết, Hồ Chí Minh ra sức xây dựng khối đoàn kết trong Đảng. Người cho rằng, với vai trò là lực lượng lãnh đạo dân tộc thì cách lãnh đạo tốt nhất là làm gương và đoàn kết trong Đảng đóng vai trò “*hạt nhân*” của khối đại đoàn kết dân tộc và là điều kiện để thực hiện chiến lược đoàn kết quốc tế. Nói về yêu cầu đoàn kết, nhất trí trong Đảng, Hồ Chí Minh đặt ra yêu cầu rất cao “phải gìn giữ sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁽¹¹⁾. Muốn vậy, điều căn bản là những người cộng sản “phải có tình đồng chí yêu thương lẫn nhau”⁽¹²⁾ và sự độ lượng, khoan dung. Do Đảng là tổ chức của những con người cụ thể với điểm chung về lý tưởng, mục đích và điểm riêng về tâm lý, thói quen, cá tính, nếu không có lòng khoan dung, độ lượng, không biết hành động theo phương châm “cầu đồng, tồn dị” thì không thể đoàn kết thực sự. Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn yêu cầu người cộng sản phải biết nghiêm với mình, “cả quyết sửa lỗi mình” nhưng “với từng người thì khoan thứ”. Do mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng, do trong Đảng không phải là người người đều tốt, việc việc đều hay, muốn đoàn kết thì phải đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình nhưng phê bình phải với tinh thần xây dựng, “cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”⁽¹³⁾. Muốn thế thì phải phê bình với cái tâm trong sáng, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay hay biến việc phê bình thành việc công kích, trả thù cá nhân. Người còn căn dặn cán bộ không được nhân danh việc chống chủ nghĩa cá nhân mà giàiây xéo lên lợi ích cá nhân, xóa bỏ cái tôi cao quý và sự tự trọng, tự tin cần thiết của mỗi con người.

Hồ Chí Minh cho rằng, đoàn kết không chỉ là “ý Đảng”, mà còn là “lòng dân”, là đòi hỏi

khách quan của bản thân quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh tự giải phóng; bởi, nếu không đoàn kết, để rơi vào tình trạng “đũa mỗi nơi một chiếc” thì bản thân quần chúng sẽ thất bại trong cuộc đấu tranh vì quyền lợi của chính mình. Vai trò của Đảng là chuyển những nhu cầu tự nhiên, tự phát của quần chúng thành nhu cầu tự giác bằng việc xây dựng và thực hiện chiến lược đại đoàn kết dân tộc. Đại đoàn kết dân tộc theo quan điểm của Hồ Chí Minh là đại đoàn kết toàn dân, không phân biệt giai tầng, giới, lứa tuổi, tôn giáo, dân tộc, đảng phái... Thực tế cho thấy, chiến lược đại đoàn kết toàn dân không dễ dàng được thực hiện do những rào cản về giai cấp, tôn giáo, dân tộc, đảng phái. Muốn xóa bỏ “ranh giới” đó, Hồ Chí Minh yêu cầu, người cách mạng phải lấy lòng tốt mà dung thứ, độ lượng với con người, bởi “Mỗi con người đều có cái thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng”⁽¹⁴⁾.

Để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, người cách mạng phải khoan dung với những người từng có quan điểm chính trị khác, biết trọng dụng nhân tài. Có thể nói, Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực về trọng dụng nhân tài. Khi dùng người tài, Người chú trọng tài năng ở trong công việc, lấy thước đo là tinh thần vì dân, vì nước chứ không hẹp hòi, câu nệ là người trong Đảng hay ngoài Đảng. Sau Cách mạng Tháng Tám (năm 1945) thành công, trên cương vị là Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã nhận thức rõ vị trí, vai trò của nhân tài đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến kiến quốc. Chính vì vậy, trong bài *Tìm người tài đức* đăng trên báo Cứu quốc, Người khẳng định, “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận. Nay muốn sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc

ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết”⁽¹⁵⁾. Nhờ đó, Hồ Chí Minh đã quy tụ được những trí thức, nhân sĩ nổi tiếng, những người có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ năng lực, có kỹ năng trong quản lý điều hành bộ máy công quyền, động viên họ mang tài năng, tâm huyết và kinh nghiệm cống hiến cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến kiến quốc như: Bùi Bằng Đoàn, Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Văn Tố, Phan Kế Toại, Vi Văn Định, Phan Anh...

Có thể nói, nhờ biết phát hiện, trọng dụng những người có tài năng, đức độ, Hồ Chí Minh và Chính phủ lâm thời, Chính phủ Liên hiệp kháng chiến, trong một thời gian ngắn đã kiến tạo được bộ máy, quy tụ và tập hợp được đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến kiến quốc. Đó là kết quả cụ thể, minh chứng cho tài năng và nghệ thuật trọng dụng nhân tài của Hồ Chí Minh. Ai đó có thể cho rằng, đó chỉ là *kế sách* của Hồ Chí Minh nhưng chẳng có *kế sách* nào có thể lâu bền và thu phục được lòng người nếu thiếu tình cảm chân thành, trong sáng, vị tha; cũng chẳng có thứ chính trị nào có thể tách rời khỏi đạo đức và văn hóa. Vì vậy, nếu coi việc thành lập Chính phủ Liên hiệp là khoan dung chính trị thì đó cũng chính là kiểu mẫu của tinh thần dân chủ và hợp tác mà nhân loại đang hướng tới.

Hồ Chí Minh thực hiện khối đại đoàn kết dân tộc xuất phát từ tinh thần khoan dung, nhân ái nên tư tưởng này không phải là một sách lược nhất thời, mà là sự kế thừa và phát triển truyền thống nhân ái, khoan dung của dân tộc qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Tư tưởng đó thể hiện nhất quán và sinh động qua hành động và cách ứng xử của Người vì lợi ích của nhân dân và sự trường tồn của dân tộc. Đối với Hồ Chí Minh, sức mạnh của cách mạng không phải ở chuyên chính và bạo lực, mà chủ yếu và trước hết là ở khoan dung, sự cảm hóa đối với trái tim và khối óc của quần chúng. Nói rộng hơn, mục đích hướng đến trực tiếp và lâu dài chính là sự đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế. Luận điểm mang tính khái quát và đầy đủ nhất về ý nghĩa của đoàn kết xã hội được Hồ Chí Minh đúc kết thành chân lý

xuyên suốt của tinh thần khoan dung là: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công”.

Thứ tư, biểu hiện đậm nét ở tư tưởng ngoại giao

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn nỗ lực giải quyết xung đột giữa các dân tộc bằng con đường đàm phán hòa bình, để đẩy lùi nguy cơ chiến tranh. Người luôn mong muốn dùng đối thoại văn hóa để giải quyết các vấn đề trong quan hệ quốc tế. Trong cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ để bảo vệ nền độc lập dân tộc, Hồ Chí Minh đã tận dụng mọi cơ hội để giải quyết xung đột bằng con đường đàm phán hòa bình. Trong *Thư gửi những người Pháp ở Đông Dương*, Người viết: “Các bạn không nghĩ rằng máu nhân loại đã chảy nhiều, rằng hòa bình - một nền hòa bình chân chính xây trên công bình và lý tưởng dân chủ - phải thay cho chiến tranh, rằng tự do, bình đẳng, bác ái phải thực hiện trên khắp các nước không phân biệt chủng tộc và màu da ư?”⁽¹⁶⁾.

Với khát vọng hòa bình và thắm nhuần tư tưởng khoan dung nên trong thực hiện đường lối ngoại giao, Hồ Chí Minh sẵn sàng đàm phán, tạo điều kiện cho kẻ thù rút lui trong danh dự. Đó vừa là sự tôn trọng kẻ thù, vừa là sự quý trọng nhân mạng. Sẵn sàng làm bạn và hợp tác với tất cả các quốc gia - dân tộc trên thế giới cũng là nét nổi bật, thể hiện tinh thần khoan dung chính trị Hồ Chí Minh. Chính sách ngoại giao Hồ Chí Minh chứa đựng giá trị đạo đức không những dựa trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các quốc gia - dân tộc, mà còn thực thi chính sách mở cửa, hợp tác trong mọi lĩnh vực nhằm thiết lập quan hệ đối tác toàn cầu vì hòa bình và thịnh vượng chung. Hồ Chí Minh khẳng định: “Một khi đã độc lập, Việt Nam sẽ đứng với tất cả các nước bầu bạn”⁽¹⁷⁾ và “Việt Nam sẽ giao dịch với tất cả các nước nào trên thế giới muốn giao dịch với Việt Nam một cách thật thà”⁽¹⁸⁾.

Như vậy, tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh là sự thống nhất hữu cơ giữa tính khoa học, cách mạng và tính khoan dung. Tính khoa học trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh thể hiện ở sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Tính cách mạng

trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh thể hiện sự triệt để, không dừng lại ở nhận thức mà đi tới hành động cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Tính khoan dung trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh thể hiện ở sự quan tâm đến con người, bảo đảm và thực thi các quyền cơ bản của con người, hướng đến giải phóng con người, đấu tranh để con người được sống trong độc lập, tự do, bình đẳng và hạnh phúc. Chính trị trong quan niệm của Hồ Chí Minh là khoan dung và hành động cách mạng vì nước, vì dân, vì con người.

3. Kết luận

Có thể khẳng định, khoan dung Hồ Chí Minh nói chung, tinh thần khoan dung trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh nói riêng là chính thể toàn diện gồm tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, rộng hơn là văn hóa Hồ Chí Minh. Tinh thần khoan dung trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh đã, đang và sẽ soi sáng con đường đổi mới, phát triển, hội nhập của dân tộc Việt Nam. Đặc biệt, trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, bên cạnh những thời cơ phát triển, Việt Nam cũng đang đứng trước những thách thức to lớn trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong bối cảnh đó, việc vận dụng, phát huy giá trị khoan dung Hồ Chí Minh sẽ góp phần xây dựng nền chính trị dân chủ, văn minh và đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hội nhập. Đồng thời, việc vận dụng khoan dung Hồ Chí Minh sẽ góp phần quan trọng tạo nên sức mạnh nội lực để Việt Nam thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế thị trường, tiến tới mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa. □

(1) Song Thành, *Hồ Chí Minh nhà văn hóa kiệt xuất*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.147

(2) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.425-426

(3) và (5) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. XIX và tr.406

(6), (7) và (8) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, *Sđđ*, t.2, tr.296, 291 và 304

(10), (11), (12), (14) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, *Sđđ*, t.15, tr.546, 622, 611 và 672

(13) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, *Sđđ*, t.5, tr.272

(9), (15) và (16) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, *Sđđ*, t.4, tr.64, 504 và 76-77

(4), (17) và (18) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, *Sđđ*, t.6, tr.432, 44 và 46